



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

THERAGĀTHĀPĀḲI

&

TẠNG KINH - TIỂU BỘ

TRƯỞNG LÃO KỆ

20. 1. 6.

818. Paripuṇṇakāyo suruci sujāto cārudassano,
suvaṇṇavaṇṇo 'si bhagavā susukkadāṭho¹ viriyavā.
819. Narassa hi sujātassa ye bhavanti viyañjanā,
sabbe te tava kāyasmim mahāpurisalakkhaṇā.
820. Pasannanetto sumukho brahmā² uju patāpavā,
majjhe samaṇasaṅghassa ādicco 'va virocasi.
821. Kalyāṇadassano bhikkhu kañcanasannibhattaco,
kiṃ te samaṇabhāvena evaṃ uttamavaṇṇino.
822. Rājā arahasi bhavituṃ cakkavattī rathesabho,
cāturanto vijitāvī jambusaṇḍassa³ issaro.
823. Khattiyā bhogā rājāno⁴ anuyantā bhavanti te,
rājādhirājā⁵ manujindo rajjaṃ kārehi gotama.
824. Rājāhamasmi sela (selāti bhagavā) dhammarājā anuttaro,
dhammena cakkaṃ vattemi cakkaṃ appativattiyaṃ.
825. Sambuddho paṭijānāsi (iti selo brāhmaṇo) dhammarājā anuttaro,
dhammena cakkaṃ vattemi iti bhāsasi⁶ gotama.
826. Ko nu senāpati bhoto sāvako satthu anvayo,⁷
ko te maṃ⁸ anuvatteti dhammacakkaṃ pavattitaṃ.
827. Mayā pavattitaṃ cakkaṃ (selāti bhagavā) dhammacakkaṃ anuttaraṃ,
sāriputto anuvatteti anujāto tathāgataṃ.
828. Abhiññeyyaṃ abhiññātaṃ bhāvetabbaṃ ca bhāvitaṃ,
pahātabbaṃ pahīnaṃ me tasmā buddhosmi brāhmaṇa.
829. Vinayassu mayi kaṅkhaṃ adhimuccassu brāhmaṇa,
dullabhaṃ dassanaṃ hoti sambuddhānaṃ abhiṇhaso.
830. Yesaṃ ve dullabho loka pātubhāvo abhiṇhaso,
so 'haṃ brāhmaṇa sambuddho⁹ sallakatto anuttaro.
831. Brahmabhūto atitulo mārasenappamaddano,
sabbāmitte vase katvā¹⁰ modāmi akutobhayo.

¹ susukkadāṭhosi - Ma, PTS.

² brahā - Syā, PTS.

³ jambusaṇḍassa - Sīmu 1, 2.

⁴ bhogī rājāno - Ma; bhojarājāno - Syā, PTS.

⁵ rājābhirājā - Ma, Syā, PTS.

⁶ bhāsatha - Ma, Sīmu 1, 2.

⁷ sathuranvayo - Ma, Syā, PTS.

⁸ ko tetam - Ma; ko imaṃ - Syā, PTS.

⁹ buddho 'smi - Ma, Syā, PTS.

¹⁰ vasīkatvā - Syā, PTS.

20. 1. 6.

818. ‘Bạch Thế Tôn, ngài có thân hình vẹn toàn, có ánh sáng rực rỡ, được thiện sanh, có vẻ đáng mến, có màu da như vàng, có răng trắng tinh, có sự tinh tấn.

819. Bởi vì những đặc điểm nào hiện hữu ở người được thiện sanh, tất cả các đặc điểm ấy, những tướng trạng của bậc đại nhân, đều có ở thân thể của ngài.

820. Ngài có cặp mắt trong sáng, khuôn mặt đầy đặn, cao to, đứng ngay thẳng, oai vệ; ở giữa hội chúng Sa-môn, ngài chói sáng tựa như mặt trời.

821. Là vị tỳ khưu có vóc dáng đẹp đẽ, có làn da giống như vàng, có màu da tối thượng như vậy, ngài cần gì với bản thể Sa-môn?

822. Ngài xứng đáng để trở thành vị vua, đấng Chuẩn Luân, người xa phu xuất sắc, bậc có sự chiến thắng khắp bốn phương, chúa tể của Jambusandā.

823. Các vị Sát-đế-ly, các tộc trưởng, các vị vua đều phục tùng ngài; ngài là vị vua đứng đầu các vị vua, là chúa của loài người. Thừa ngài Gotama, xin ngài hãy cai trị vương quốc.’

(Đức Thế Tôn nói với Sela:)

824. ‘Này Sela, Ta là đức vua, đấng Pháp vương vô thượng. Ta chuyển vận bánh xe theo Giáo Pháp, là bánh xe không thể bị chuyển vận nghịch lại.’

(Vị Bà-la-môn Sela nói rằng:)

825. ‘Ngài tự xưng là bậc Toàn Giác, đấng Pháp vương vô thượng. Thừa ngài Gotama, ngài nói rằng: - Ngài chuyển vận bánh xe theo Giáo Pháp.

826. Vậy vị nào là tướng quân của ngài, là đệ tử tiếp nối bậc Đạo Sư? Vị nào tiếp tục vận chuyển cho ngài bánh xe Pháp đã được chuyển vận này?

(Đức Thế Tôn nói với Sela:)

827. ‘Bánh xe đã được Ta chuyển vận là bánh xe Pháp vô thượng, Sāriputta, kế thừa đức Như Lai, tiếp tục vận chuyển.

828. Điều cần biết rõ đã được biết rõ, việc cần tu tập đã được tu tập, cái cần dứt bỏ đã được Ta dứt bỏ; này Bà-la-môn, vì thế Ta là đức Phật.

829. Này Bà-la-môn, người hãy dẹp bỏ sự hoài nghi về Ta, người hãy xác quyết; việc gặp gỡ các bậc Toàn Giác lần nữa là điều khó đạt được.

830. Quả vậy, việc tái xuất hiện ở thế gian của những vị này là điều khó đạt được. Này Bà-la-môn, Ta đây là bậc Toàn Giác, phẫu thuật gia vô thượng.

831. Ta có tư cách Phạm Thiên, không thể so sánh, người có sự tiêu diệt các đạo binh của Ma Vương, sau khi chế ngự tất cả đối thủ, Ta hân hoan, không có sợ hãi từ bất cứ nơi đâu.’

832. Idaṃ bhonto nisāmetha yathā bhāsati cakkhumā,
sallakatto¹ mahāvīro sīho 'va nadatī vane.
833. Brahmabhūtaṃ atitulaṃ mārasenappamaddanaṃ,
ko disvā nappasīdeyya api kaṇhābhijātiko.
834. Yo maṃ icchatī anvetu yo vā n' icchatī gacchatu,
idhāhaṃ pabbajissāmi varapaññaassa santike.
835. Etaṃ ce ruccatī bhoto sammāsambuddhasāsaṇaṃ,
mayampi pabbajissāma varapaññaassa santike.
836. Brāhmaṇā tisatā ime yācanti pañjalīkatā,
brahmacariyaṃ carissāma bhagavā tava santike.
837. Svākkhātaṃ brahmacariyaṃ (selāti bhagavā) sandiṭṭhikamakālīkaṃ,
yattha amoghā pabbajjā appamattassa sikkhato.
838. Yaṃ taṃ saraṇamāgama² ito aṭṭhame³ cakkhuma,
sattarattena bhagavā dantāma tava sāsane.
839. Tuvaṃ buddho tuvaṃ satthā tuvaṃ mārābhibhū muni,
tuvaṃ anusaye chetvā tiṇṇo tāresimaṃ paṇaṃ.
840. Upadhī te samatikkantā āsavā te padālītā,
sīho 'va anupādāno pahīnabhayabheravo.
841. Bhikkhavo tisatā ime tiṭṭhanti pañjalīkatā,
pāde vīra pasārehi nāgā vandantu satthuno "ti.
- Itthaṃ sudaṃ āyasmā selo thero gāthāyo abhāsithā "ti.

Selattheragāthā.

¹ sallakanto - Sīmu 1, 2.

² saraṇamāgama - Ma.

³ aṭṭhami - Syā, PTS, Pa.

832. ‘Này các vị, các vị hãy lắng nghe lời mà bậc Hữu Nhân, nhà phẫu thuật, đấng Đại Hùng phát biểu, tợ như con sư tử rống ở khu rừng.

833. Người nào, cho đâu là kẻ có dòng dõi thấp kém, sau khi nhìn thấy bậc có tư cách Phạm Thiên, không thể so sánh, người có sự tiêu diệt các đạo binh của Ma Vương, mà không tịnh tín?

834. Ai là người muốn theo ta, hoặc ai không muốn thì hãy đi đi. Tại đây, ta sẽ xuất gia trong sự chứng minh của bậc có trí tuệ cao quý.’

835. ‘Nếu Giáo Pháp này của đấng Chánh Đẳng Giác được thích thú đối với ngài, chúng tôi cũng sẽ xuất gia trong sự chứng minh của bậc có trí tuệ cao quý.’

836. Ba trăm vị Bà-la-môn này đã chấp tay thỉnh cầu: ‘Bạch đức Thế Tôn, chúng con sẽ sống Phạm hạnh trong sự hiện diện của Ngài.’

(Đức Thế Tôn nói với Sela:)

837. ‘Phạm hạnh đã khéo được thuyết giảng, hoàn toàn hiển nhiên, không bị chi phối bởi thời gian, việc xuất gia trong Giáo Pháp ấy không phải là vô ích đối với người đang (ra sức) học tập, không bị xao lãng.’

838. ‘Bạch đấng Hữu Nhân, việc chúng con đi đến nương tợ vào Ngài đến hôm nay là ngày thứ tám. Bạch đức Thế Tôn, chúng con đã được huấn luyện trong Giáo Pháp của Ngài bảy đêm.

839. Ngài là đức Phật, Ngài là bậc Đạo Sư, Ngài là bậc Hiền Trí có sự chế ngự Ma Vương, Ngài đã chặt đứt các pháp ngũ ngầm, đã được vượt qua, Ngài giúp cho loài người này vượt qua.

840. Các mầm tái sanh đã được Ngài hoàn toàn vượt lên trên, các lậu hoặc đã được Ngài phá vỡ, tợ như con sư tử, không còn chấp thủ, sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ.

841. Ba trăm vị tỳ kheu này đứng yên, chấp tay. Bậc đấng Anh Hùng, xin ngài hãy duỗi ra các bàn chân, hãy để cho các bậc long tượng đánh lễ đấng Đạo Sư.”

Đại đức trưởng lão Sela đã nói những lời kệ như thế.

Kệ ngôn của trưởng lão Sela.